

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 21/01/2026.
V/v: *Xác định cha cho con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đạo Văn Đậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Ngọc
2. Bà Quảng Thị Đức Tâm

Thư ký phiên Tòa: Ông Lê Quang Huy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 135/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc: “*Xác định cha cho con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đại D, sinh năm: 2001. (Có mặt)

Bị đơn: Bà Pinăng Thị M, sinh năm 1994. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Khánh Hòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Bà Nguyễn Thị Kim C- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn S, sinh năm: 1988. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Đại D trình bày:

Ông và bà Pinăng Thị M, sinh năm 1994 có mối quan hệ yêu đương, đến ngày 17/11/2024 bà M sinh con tên là Pinăng Hải Đ, sau khi sinh ông có đi làm Giấy khai sinh cho cháu tại UBND xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận (Nay là UBND xã B, tỉnh Khánh Hòa) thì được cán bộ tư pháp giải thích ông chưa đăng ký kết hôn với bà M vì cháu mang thai trong thời kỳ ông Phạm Văn S chưa ly hôn với bà M nên khai sinh cho cháu Đ không theo họ ông và không

thể xác định ông là cha đẻ của cháu Pinăng Hải Đ. Cán bộ hướng dẫn làm thủ tục tại Tòa án đề xác định cha cho cháu. Ông và cháu Đ đã đi lấy mẫu làm xét nghiệm ADN và được Công ty TNHH APOLLO BIOTEK và Trung tâm xét nghiệm huyết thống DNA khai sinh xác định cháu Pinăng Hải Đ có quan hệ huyết thống cha - con với ông, có tần suất 99,99999999935%. Nay ông đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa xác định cháu Pinăng Hải Đ, giới tính: Nam, sinh ngày: 17/11/2024 là con đẻ để ông đi đứng chính khai sinh đã được đăng ký ngày 13/3/2025 tại UBND xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận (Nay là UBND xã B, tỉnh Khánh Hòa). Vì hiện nay tại Giấy khai sinh của cháu Pinăng Hải Đ, sinh ngày: 17/11/2024 ghi tên cha là ông Phạm Văn S, sinh ngày: 15/10/1988.

Bị đơn bà Pinăng Thị M trình bày: Bà và ông Phạm Văn S có quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống có 02 người con chung là Pinăng Phạm Thị Quỳnh T, sinh ngày: 04/4/2012; Pinăng Phạm Thị Minh A, sinh ngày: 19/10/2016. Do phát sinh mâu thuẫn nên bà với ông S sống ly thân được 04 năm nay. Sau khi ly thân, ông S về nhà cha mẹ ông sống tại thôn C, xã N, tỉnh Khánh Hòa và đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương. Thời gian gần đây do bà phát sinh tình cảm với ông Nguyễn Đại D, sinh năm: 2001 và đã sinh cháu Pinăng Hải Đ, sinh ngày: 17/11/2024.

Bà và ông D có đi làm khai sinh cho cháu Đ thì cán bộ tư pháp xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận (Nay là UBND xã B, tỉnh Khánh Hòa) giải thích tại thời điểm bà mang thai cháu Đ bà vẫn chưa ly hôn với ông Phạm Văn S nên cháu Đ không thể mang họ của ông D và cũng không xác định được ông D là cha cháu Đ. Cán bộ tư pháp xã hướng dẫn bà làm đơn khởi kiện lên Tòa án, trước khi khởi kiện bà và ông D đã đi làm giám định ADN tại Công ty TNHH APOLLO BIOTEK và Trung tâm xét nghiệm huyết thống DNA khai sinh xác định cháu Pinăng Hải Đ có quan hệ huyết thống cha - con với ông D, có tần suất 99,99999999935%. Nay bà đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa xác định cháu Pinăng Hải Đ, giới tính: Nam, sinh ngày: 17/11/2024 là con đẻ của ông Nguyễn Đại D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Phạm Văn S có đơn xin vắng mặt:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/12/2025 ông S trình bày: Ông và bà Pinăng Thị Mỹ L gia đình và chung sống với bà M vào năm 2012, có 02 người con chung là cháu Pinăng Phạm Thị Quỳnh T, sinh ngày: 04/4/2012; Cháu Pinăng Phạm Thị Minh A, sinh ngày: 19/10/2016, đây là con chung của ông với bà M, ông với bà M không còn sống chung với nhau hơn 04 năm nay, còn cháu Pinăng Hải Đ, sinh ngày: 17/11/2024 không phải là con chung của ông với bà M, cháu Đ là con của người chồng sau, ông không có ý kiến gì về việc ông Nguyễn Đại D yêu cầu xác nhận cha cho con.

Bà Nguyễn Thị Kim C - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Khánh Hòa - Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Bà thống nhất quan điểm của đại Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Khánh Hòa. Ông Nguyễn Đại D xác định là cha đẻ của cháu Pi Năng Hải Đ, sinh ngày 17/11/2024. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 39 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 109 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBVQH14 quy định về miễn án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đại D, xác định cháu Pi Năng Hải Đ, sinh ngày 17/11/2024 là con đẻ của ông Nguyễn Đại D với bà Pi Năng Thị M và miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn Pi Năng Thị M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Căn cứ lời khai của các đương sự, kết quả phân tích DNA số H 6722 ngày 12/4/2025 của Trung tâm xét nghiệm huyết thống DNA khai sinh thuộc Công ty TNHH APOLLO BIOTEK.

Căn cứ khoản 1 Điều 88, khoản 2 Điều 89, Điều 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đại D về việc xác định là cha đẻ của cháu Pi Năng Hải Đ, sinh ngày 17/12/2024.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 88, khoản 2 Điều 89, Điều 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2026 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đại D về việc xác định là cha cho con: Xác định ông Nguyễn Đại D, sinh ngày 29/11/ 2001, căn cước công số 045201007762, quê quán: thôn H, xã V, tỉnh Quảng Trị là cha đẻ của cháu Pi Năng Hải Đ, sinh ngày 17/12/2024.

Ông Nguyễn Đại D và bà Pi Năng Thị M có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, thay đổi, cải chính bổ sung giấy khai sinh, hộ tịch và thực hiện các quyền về lý lịch tư pháp cho cháu Pi Năng Hải Đ theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Ông Nguyễn Đại D được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời gian theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật:

Theo đơn khởi kiện ông Nguyễn Đại D đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa giải quyết xác định ông là cha đẻ của cháu Pinăng Hải Đ, sinh ngày: 17/11/2024, xác định quan hệ pháp luật ở đây là “*Xác định cha cho con*”; Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa theo quy định tại khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Đại D, bị đơn là bà Pinăng Thị M, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim C đều có mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn S có đơn xin vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Phạm Văn S theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào chứng cứ trong hồ sơ và lời khai trong quá trình giải quyết, ông Nguyễn Đại D xác định ông và bà Pinăng Thị M có một người con chung là Pinăng Hải Đ, sinh ngày: 17/11/2024. Tại biên bản lấy lời khai, ông Phạm Văn S xác định bà Pinăng Thị M với ông Phạm Văn S chỉ có 02 người con chung là cháu Pinăng Phạm Thị Quỳnh T, sinh ngày: 04/4/2012; Cháu Pinăng Phạm Thị Minh A, sinh ngày: 19/10/2016, ông bà hiện đã sống ly thân được hơn 04 năm và đã ly hôn tháng 9/2024.

Căn cứ kết quả phân tích DNA số H6722 ngày 12/4/2025 của Trung tâm xét nghiệm huyết thống DNA khai sinh thuộc Công ty TNHH APOLLO BIOTEK thể hiện: “Người có mẫu ghi tên NGUYỄN ĐẠI D và người có mẫu ghi tên PINĂNG HẢI Đ có quan hệ huyết thống cha - con, có tần suất 99,99999999935%. Bị đơn bà Pinăng Thị M cũng xác định cháu Pinăng Hải Đ, sinh ngày: 17/11/2024 là con của bà và ông Nguyễn Đại D, không phải con của ông Phạm Văn S.

Căn cứ Điều 88, 89, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình đủ cơ sở để xác định ông Nguyễn Đại D, sinh năm: 2001; Địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Khánh Hòa là cha đẻ của cháu Pinăng Hải Đ, sinh ngày: 17/11/2024. Ông Nguyễn Đại D, bà Pinăng Thị M có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch và thực hiện các quyền về lý lịch tư pháp cho cháu Pinăng Hải Đ, sinh ngày: 17/11/2024 theo Giấy khai sinh số: 09/2025 của UBND xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận (Nay là UBND xã B, tỉnh Khánh Hòa) theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Đại D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện đề nghị xác định cha cho con chưa thành niên thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa

14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 88, khoản 2 Điều 89, Điều 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2026 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đại D về việc xác định là cha cho con: Xác định ông Nguyễn Đại D, sinh ngày 29/11/ 2001, căn cước công số 045201007762, quê quán: Thôn H, xã V, tỉnh Quảng Trị. (Nay đang đang tạm trú tại thôn T, xã B, tỉnh Khánh Hòa) là cha đẻ của cháu Pinăng Hải Đ, sinh ngày 17/12/2024.

Ông Nguyễn Đại D và bà Pi Năng Thị M có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, thay đổi, cải chính bổ sung giấy khai sinh, hộ tịch và thực hiện các quyền về lý lịch tư pháp cho cháu Pinăng Hải Đ theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Ông Nguyễn Đại D miễn án phí dân sự sơ thẩm.
- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 7 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa ;
- UBND Bắc Ái Tây;
- Các đương sự;
- Lưu + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đạo Văn Đẩu

